

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị X, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bản V, xã MM, huyện TU, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Vàng Văn T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản V, xã MM, huyện TU, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị X và anh Vàng Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị X và anh Vàng Văn T thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị X và anh Vàng Văn T có hai con chung chưa thành niên là cháu Vàng Thị N, sinh ngày 02/05/2015 và Vàng Đức N, sinh ngày 01/6/2017. Chị Lò Thị X và anh Vàng Văn T thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Vàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung chưa thành niên là cháu Vàng Thị N và Vàng Đức N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con chung chưa thành niên là cháu Vàng Thị N và Vàng Đức N, cụ thể:

+ Mức cấp dưỡng: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/01 tháng/ 01 cháu.

+ Phương thức cấp dưỡng: Mỗi năm 01 lần.

+ Thời điểm cấp dưỡng: Vào ngày 20/12 hàng năm, kể từ ngày 20/12/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị X có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Vàng Văn T. Anh Vàng Văn T có quyền yêu cầu chị Lò Thị X cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị X và anh Vàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị X và anh Vàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị X phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Lò Thị X tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh Vàng Văn T phải nộp. Xác nhận, chị Lò Thị X đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000950 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC nay chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND xã MM, huyện TU, tỉnh LC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương